TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1179/2022/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1659/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09/6/2022 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1993

Chị Hoàng Thị Hồng N, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: 353, tổ 13, khu phố Miễu, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang K và chị Hoàng Thị Hồng N tự nguyện ký kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là phường P), thành phố B, tỉnh Đ, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẽ với nhau, đã sống ly thân từ năm 2019 tới nay, hai vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hòa giải nhưng không được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được. Nay cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không còn. Do vậy anh Khánh và chị Nhung đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 20/11/2017, chị N và anh K thỏa thuận giao cháu Kh cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Quang K và chị Hoàng Thị Hồng N phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003063 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1993 và chị Hoàng Thị Hồng N, sinh năm 1998 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang Kh, sinh ngày 20/11/2017. Anh Nguyễn Quang K và chị Hoàng Thị Hồng N thỏa thuận giao cháu Kh cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị N không cấp dưỡng nuôi con.

Chị N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Quang K và chị Hoàng Thị Hồng N phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003063 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu